

Khi người trẻ dám nghĩ lớn

Với tinh thần ham học hỏi, không chịu khuất phục trước nghèo khó, anh Nguyễn Hồng Chương ở số 78, tổ 3, thôn Lạc Thạnh, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương đã sáng chế thành công nhiều loại máy nông nghiệp, thay thế hàng chục nhân công lao động trong sản xuất rau, hoa, từ đó làm giàu cho bản thân và quê hương.

Sinh năm 1973, mặc dù chưa được qua trường lớp bài bản nào nhưng với lòng đam mê sáng tạo cùng với sự thôi thúc muốn thay đổi cách làm, tăng năng suất lao động, anh đã tự mày mò nghiên cứu về máy gieo hạt. Đầu năm 2008, chiếc máy đầu tiên do anh tự sáng tạo đã ra đời, đánh dấu bước khởi nghiệp của chàng trai đầy nhiệt huyết này.

Chỉ với 40 triệu đồng vay ngân hàng, qua 5 năm anh đã xây dựng được Cơ sở nghiên cứu ứng dụng máy nông nghiệp mang tên mình với số vốn lên đến hàng tỷ đồng.

Đến nay, Cơ sở Hồng Chương đã cung cấp cho thị trường khoảng 800 máy nông nghiệp như máy gieo hạt, máy dồn đất vào vỉ xốp, máy xay trộn đất (có băng tải và không có băng tải), máy đóng đất vào chậu, máy đóng đất vào túi nilon tự động, máy sàng đất mùn, máy vắt nước cho rau và công cụ lấy cây từ vỉ xốp. Những sáng chế của cơ sở Hồng Chương đã góp phần giải quyết khâu áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, giúp tiết kiệm thời gian và nhân công, mang lại hiệu quả kinh tế cao như máy gieo hạt với công suất 2.000 vỉ/ngày, tương đương 8 lao động; máy dồn đất vào vỉ xốp đạt 840 vỉ/giờ, thay thế cho 6-8 lao động; máy đóng đất vào chậu có công suất 1.200 chậu/giờ, tương đương 4 lao động,...

Từ năm 2009 đến nay, nhiều loại máy nông nghiệp của Cơ sở Hồng Chương đã được xuất sang thị trường các nước Malaysia, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan trị giá gần 3 tỷ đồng.

Nhờ những sáng tạo không ngừng của mình, nhiều năm liền anh Nguyễn Hồng Chương được bầu chọn là nông dân điển hình tiên tiến cấp tỉnh cùng với những giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng. Anh còn được vinh danh là "Điển hình sáng tạo Việt Nam" của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Giải thưởng Lương Định Của (năm 2008) và "Tài năng trẻ Việt Nam" (năm 2009) của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; được Bộ Khoa học và Công nghệ tặng bằng khen (năm 2012).



Theo Báo Lâm Đồng

ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã, phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố
và Trung tâm Tin học & Thông tin Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Cung cấp
Thông tin KHCN
miễn phí

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật trồng ớt, cà chua. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.dalat.gov.vn/thuvien>

- + Kỹ thuật trồng cây ớt
- + Kỹ thuật chế biến ớt
- + Kỹ thuật trồng các giống cải xanh, cải ngọt, ớt
- + Sâu bệnh hại hành tỏi, cà rốt, rau muống, ớt
- + Kỹ thuật sản xuất hạt giống ớt cay, ớt ngọt
- + Bệnh hại cà chua do nấm, vi khuẩn và biện pháp phòng trị
- + Phun: Phòng và trị bệnh hại cây ớt ngọt
- + Phun: Kỹ thuật trồng ớt cay phục vụ chế biến và xuất khẩu
- + Phun: Trồng và chăm sóc cà chua
- + Phun: Kỹ thuật ghép cà chua
- + Phun: Kỹ thuật trồng cà chua sạch bệnh

Phục vụ
từ thứ 2 đến thứ 6

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

Số 12/2013

THÔNG TIN - PHỐ BIẾN KIẾN THỨC

Mở rộng diện tích trồng Phúc bồn tử

Triển khai dự án "Nhân rộng mô hình trồng Phúc bồn tử tại Lâm Đồng", Trung tâm Ứng dụng KHCN Lâm Đồng đã xây dựng 4 mô hình (quy mô 250 m² nhà kính/mô hình) trồng loài cây này tại các huyện Lạc Dương, Đức Trọng, Đơn Dương và TP. Đà Lạt.



Dự án đã cung cấp cây giống cấy mô; hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bón phân, thu hoạch; tổ chức hội thảo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho 200 lượt nông dân vùng dự án.

Sau gần 5 tháng xuống giống, hiện nay cây Phúc bồn tử đã phát triển tốt và bắt đầu cho thu hoạch khoảng 5 kg trái/1.000 m²/ngày; ước tính đạt trung bình 1.500 kg/1.000 m²/năm; với giá 100.000 đồng/kg (thời điểm tháng 11/2013), sau khi trừ các chi phí đầu tư, nông dân thu lãi khoảng 70 triệu đồng/1.000 m² (chưa kể tiền bán lá và thân cây).

Hộ nông dân có nhu cầu trồng cây Phúc bồn tử, liên hệ Trung tâm Ứng dụng KHCN Lâm Đồng - số 35, Trần Hưng Đạo, Đà Lạt để được cung cấp cây giống và hỗ trợ kỹ thuật. ĐT: 063.3833155.

Cấp giống cam Canh cho nông dân



Nhằm thay thế diện tích cà phê già cỗi, kém năng suất, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, Trung tâm Nông nghiệp Đà Lạt vừa cấp miễn phí 1.500 cây giống cam Canh và tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn xã Tà Nung.

Cam Canh là loại trái đặc sản có giá trị kinh tế cao, hiện đã trồng thành công tại xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương. Sau thời gian trồng 2 năm, cây sẽ cho trái bói. Hiện nay, giá cây giống cam Canh trên thị trường khoảng 30 ngàn đồng/cây.

Theo Báo Lâm Đồng

Cấp quyền sử dụng nhãn hiệu "Hoa Đà Lạt" cho 5 loài hoa

UBND TP. Đà Lạt vừa tổ chức Lễ công bố cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Hoa Đà Lạt" đối với 5 loài hoa thương phẩm gồm Cúc, Hồng, Cẩm chướng, Glay-ơn và Cát tường cho 42 tổ chức, cá nhân trồng, sản xuất, kinh doanh hoa trên địa bàn.



Để được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu "Hoa Đà Lạt", các tổ chức, cá nhân trồng, kinh doanh hoa phải tuân thủ yêu cầu nghiêm ngặt các tiêu chí chất lượng đối với từng chủng loại (giống hoa, địa điểm sản xuất, nguồn gốc giống, ngày thu hoạch); đảm bảo chất lượng hoa (các yêu cầu về ngoại quan, chiều cao cành, kích cỡ, kết cấu phân bố hoa, màu sắc, hương thơm,...).

Trước đó, UBND TP. Đà Lạt đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Hoa Đà Lạt" cho 34 tổ chức, cá nhân trồng, sản xuất, kinh doanh hoa Địa lan trên địa bàn TP. Đà Lạt và vùng phụ cận.

Với việc phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Hoa Đà Lạt", chính quyền thành phố sẽ có điều kiện đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; góp phần khẳng định vị thế và nâng cao năng lực cạnh tranh đối với thị trường tiêu thụ hoa trong nước và xuất khẩu.

Sâu, bệnh hại cây ớt và biện pháp phòng trừ tại Lâm Đồng

I. Sâu hại

1. Bọ trĩ (*Thrips palmi*)

Đặc điểm hình thái: trưởng thành nhỏ, màu vàng nhạt; đuôi nhọn; cánh dài, mảnh, có nhiều lông tơ. Sâu non không có cánh, hình dạng giống trưởng thành.

Tập quán sống và gây hại: bọ trĩ phát triển mạnh trong điều kiện khô và nóng; vòng đời ngắn, trung bình từ 12-15 ngày. Trưởng thành di chuyển linh hoạt, đẻ trứng trên mồ hôi non. Trưởng thành và sâu non tập trung ở mặt dưới lá, chích hút nhựa lá non, chồi non, nụ hoa gây vàng lá; lá non và cánh hoa bị biến dạng, xoắn lại; vết chích trên quả tạo thành những chấm nhỏ, nổi gờ; cây sinh trưởng kém.

Biện pháp phòng trừ: bọ trĩ có khả năng kháng thuốc cao, cần luân phiên thay đổi thuốc bảo vệ thực vật khi sử dụng. Hiện nay, chưa có thuốc đăng ký trong danh mục phòng trừ, có thể tham khảo một số loại thuốc có hoạt chất sau: *Emamectin benzoate*, *Spinetoram*, *Imidacloprid + Pyridaben*.

2. Nhện đỏ (*Tetranychus spp.*)

Đặc điểm hình thái: nhện đỏ có kích thước cơ thể nhỏ, thân hình bầu dục, đuôi hơi nhọn, có nhiều lông cứng ở thân và chân.

Trưởng thành đẻ trứng màu trắng hồng rời rạc ở mặt dưới phiến lá, sau chuyển sang hồng. Nhện mới nở có màu xanh nhạt.

Tập quán sống và gây hại: trưởng thành và ấu trùng tập trung ở mặt dưới phiến lá non đang chuyển sang giai đoạn bánh tẻ. Nhện chích hút dịch mô tế bào làm xuất hiện những vết loang lổ phồng rộp có trên bề mặt lá; lá bị cháy khô khi mật độ gây hại cao; hoa bị thu nhỏ và rụng; trái vàng, sạm và nứt khi lớn.

Nhện thường phát sinh và gây hại nặng vào mùa khô, nóng hoặc giai đoạn hạn trong mùa mưa; lan truyền nhờ gió và những sợi tơ, mạng nhện.

Biện pháp phòng trừ:

Biện pháp canh tác: tưới nước giữ ẩm trong mùa khô; khi mật độ cao, tưới phun mưa với áp lực mạnh. Vệ sinh đồng ruộng, tiêu hủy triệt để tàn dư cây bệnh.

Biện pháp hóa học: có thể tham khảo một số loại thuốc có hoạt chất *Abamectin*, *Propargite*, *Pyridaben* để phòng trừ.



II. Bệnh hại

1. Bệnh héo rũ

a. Héo rũ gốc mốc trắng (*Sclerotium rolfsii*)

Triệu chứng: bệnh biểu hiện rõ khi cây ra hoa, hình thành quả và thu hoạch. Lá dưới gốc héo vàng, rụng; lá phía trên héo rũ; cây khô toàn thân.

Tác nhân gây bệnh: do nấm *Sclerotium rolfsii*, gây hại; phát triển thuận lợi trong điều kiện nhiệt độ và ẩm độ cao, thích hợp nhất ở 25-30°C. Hạch nấm có thể tồn tại 5 năm trong đất khô hoặc 2 năm trên đất ẩm.

Nấm xâm nhiễm vào phần thân sát mặt đất. Vết bệnh ban đầu hơi lõm, nhỏ, có màu nâu tươi; sau lan rộng quanh thân, gốc hoặc phần cổ rễ dưới mặt đất. Sợi nấm mọc tia lan khắp mặt đất quanh gốc, tạo đốm tản nấm màu trắng xốp.

Bệnh xuất hiện rải rác hoặc từng vạt trên ruộng tùy điều kiện ngoại cảnh, đất đai và quá trình chăm sóc; phát sinh nặng khi lượng lá rụng trên ruộng nhiều nhưng không được thu gom tiêu hủy.



b. Héo vàng (*Fusarium oxysporum*)

Triệu chứng: bệnh xuất hiện chủ yếu trong giai đoạn cây con đến khi ra hoa; bẹ mặt phần thân sát mặt đất có vết nấm tạo thành mảng gây phá hủy hệ thống mạch dẫn, cây héo và chết.

Tác nhân gây bệnh: do nấm *Fusarium oxysporum* phát sinh và gây hại mạnh ở 25-30°C, nhất là trên ruộng đất cát, chua, thiếu đạm và lân.



Biện pháp phòng trừ: dọn sạch tàn dư cây bệnh; luân canh với cây trồng khác họ; trồng cây giống khỏe, sạch bệnh; tránh gây tổn thương rễ trong quá trình trồng và chăm sóc; lèn luống cao, sâu, rộng để thoát nước; hạn chế tưới nước để tránh bệnh lây lan; bón phân cân đối và hợp lý, tăng cường bón phân hữu cơ; thường xuyên kiểm tra ruộng, nhổ bỏ kịp thời cây bệnh.

Biện pháp hóa học: có thể tham khảo sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất sau để phòng trừ: *Chlorothalonil*, *Polyphenol*, *Validamycin*.

c. Bệnh héo xanh vi khuẩn (*Pseudomonas solanacearum*)

Triệu chứng: bệnh gây hại ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng, nặng nhất vào giai đoạn thu hoạch. Ban đầu cây có biểu hiện héo, sau đó phục hồi vào ban đêm. Sau vài ngày, cây không còn khả năng phục hồi; gây chết từng nhánh hoặc cả cây, gốc bị thối nhũn.

Nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển của bệnh: do vi khuẩn *Pseudomonas solanacearum* xâm nhập vào cây qua vết thương, phát triển mạnh ở 30-35°C. Nguồn bệnh tồn tại lâu trong đất, hạt giống, tàn dư cây bệnh,...

Biện pháp phòng trừ:

Biện pháp canh tác: sử dụng giống chống chịu bệnh; luân canh với cây trồng khác họ; vệ sinh đồng ruộng, không để cây bệnh trên ruộng; bón phân hữu cơ (có thể dùng phân ủ) để tăng khả năng chống chịu của cây.

Biện pháp hóa học: sử dụng thuốc *Fugous Proteoglycans* (Elcarin 0,5 SL) phòng trừ.

2. Bệnh thán thư (*Colletotrichum spp.*)

Triệu chứng: xuất hiện vết ướt trên quả, sau lan rộng; vết bệnh dạng vòng tròn đồng tâm, giữa có màu đen. Khi thời tiết ẩm ướt, trên vết bệnh xuất hiện lớp bào tử màu hồng cam.

Nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển của bệnh: do nấm *Colletotricum spp.* gây thối quả hàng loạt, thường xuất hiện vào các tháng nóng, ẩm trong năm (tháng 5-8). Nấm tồn tại trên tàn dư cây trồng nhiễm bệnh của vụ trước.

Biện pháp phòng trừ: vệ sinh đồng ruộng, thu hái trái bệnh đem tiêu hủy; tránh trồng ớt trong mùa mưa; luân canh với cây trồng khác họ, không trồng cây họ Cà liên tục trong 2-3 năm; chọn giống kháng bệnh; tăng cường bón phân chuồng hoai.

Sử dụng một trong các thuốc bảo vệ thực vật sau để phòng trừ: *Iprovalicarb + Propineb* (Melody duo 66,75 WP), *Kasugamycin* (Bacticide 20 AS, 60 WP), *Mancozeb* (Penncozeb 80 WP), *Mancozeb + Metalaxyl* (Vimonyl 72 WP).

3. Bệnh thối nhũn vi khuẩn (*Erwinia carotovora*)

Triệu chứng: trái nhiễm bệnh thường đổ sụp xuống, treo như những túi đầy nước.

Nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển của bệnh: do vi khuẩn *Erwinia carotovora* gây ra. Bệnh phát sinh và gây hại nặng trong điều kiện nhiệt độ và ẩm độ cao. Nguồn bệnh tồn tại trên tàn dư cây trồng và xâm nhập qua vết thương.

Biện pháp phòng trừ: luân canh cây trồng khác họ; trồng trên nền đất thoát nước tốt; sử dụng màng phủ nông nghiệp và hệ thống tưới nhỏ giọt để hạn chế đất, nước bắn lên trái; khử trùng dao, kéo khi cắt tỉa lá và thu hoạch.

Hiện chưa có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký phòng trừ bệnh thối nhũn hại ớt, có thể tham khảo sử dụng thuốc có hoạt chất *Kasugamycin*, thuốc gốc đồng phòng trừ.



4. Bệnh do virus

Triệu chứng: cây phát triển chậm, còi cọc hoặc lùn; lá và hoa có khuynh hướng nhỏ lại về kích cỡ; lá biến dạng, chuyển sang màu vàng hoặc nhạt nhẽ, xoắn vào và hướng lên trên; số lượng hoa và chùm hoa giảm; trái nhỏ.

Nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển của bệnh: do các chủng virus TMV, CMV, TLCV, TYLCV gây ra; lây nhiễm vào cây khỏe qua "vector" côn trùng, hoặc lây lan cơ giới qua đất, hạt giống, tàn dư thực vật, cỏ dại, dụng lao động,...

Biện pháp phòng trừ: sử dụng giống kháng bệnh; dọn sạch tàn dư cây ký chủ trên đồng ruộng; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm cây có triệu chứng bệnh, nhổ bỏ đem khói ruộng xử lý; áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp diệt trừ các loài chích hút - tác nhân truyền virus gây bệnh (ruồi đục lá, bọ phấn, rầy, rệp,...).

Biện pháp hóa học: có thể sử dụng một số loại thuốc sau để phòng trừ: *Ningnanmycin* (Cosmos 2 SL; Niclosat 2 SL, 4 SL, 8 SL; Somec 2 SL); *Garlic oil + Ningnanmycin* (Lusatex 5 SL).

